TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ	Đông Anh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **H**, sinh năm 1976.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn Xuân Trạch, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn**: Anh **Q**, sinh năm: 1974.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn Xuân Trạch, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

Q ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị H và anh Q.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung*** Chị H và anh Q có 02 con chung là A, sinh ngày 09/5/2000 đã đủ tuổi thành niên và H, sinh ngày 17/7/2006. Khi Ly hôn, chị H và anh Q thống nhất cháu H cho bố trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 2 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H và anh Q tự thoả thuận tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, không yêu cầu Toà án giải Q.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải Q.

- ***Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị H chịu toàn bộ 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047473 ngày 10/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Xuân Canh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Huyền